

15TCN-Đ

TT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số giờ lên lớp	LT	TH	Ghi chú
Học kỳ 5			495			
Môn học, mô đun bắt buộc						
1	2302133001	Giáo dục quốc phòng - An ninh	120			
2	2302113001	Chính trị	30			
3	2302023916	Điện tử công suất	45	30	15	Ngành ĐCN
4	2302023254	Trang bị điện 1	180	63	117	Ngành ĐCN
5	2302023918	PLC cơ bản	60	32	28	
Môn học, mô đun tự chọn						
6	2302023251	Điện tử ứng dụng	60	32	28	
Học kỳ 6			480			
Môn học, mô đun bắt buộc						
1	2302113005	Pháp Luật	15			
2	2302023262	Thực tập tốt nghiệp	300			
Môn học, mô đun tự chọn						
3	2302023263	Chuyên đề Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	60	32	28	
4	2302023260	Quản dây máy điện nâng cao	60	32	28	
2	2302023257	Trang bị điện 2	45	17	28	
Tổng cộng toàn khóa :			2955	780	3735	